

# KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH THÁI BÌNH, THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Nguyễn Tiến Dũng\*

## 1. Khái quát về khu công nghiệp của tỉnh Thái Bình

Là tỉnh thuộc đồng bằng sông Hồng, nằm kề tam giác tăng trưởng kinh tế: Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, tỉnh Thái Bình có tiềm năng phát triển công nghiệp với nguồn lao động dồi dào, có trình độ; nguồn nguyên liệu cho công nghiệp chế biến từ nông nghiệp, thủy sản phong phú, đa dạng và sản lượng lớn. Cùng với tiềm năng này; tài nguyên đất đai, du lịch tương đối thuận lợi; có nguồn khí mỏ, nước khoáng thiên nhiên nổi tiếng đang được khai thác và sử dụng hiệu quả; kết cấu hạ tầng giao thông, điện, nước, thông tin... ngày càng hoàn thiện là những điều kiện cơ bản để phát triển kinh tế xã hội và đẩy nhanh nhịp độ công nghiệp hóa.

Công nghiệp hoá - hiện đại hoá (CNH-HĐH) là yêu cầu tất yếu trong sự nghiệp xây dựng và phát triển nền kinh tế. Trong thời đại ngày nay, công nghiệp hóa gắn với hiện đại hóa là giải pháp quyết định đưa một đất nước, một địa phương thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, khắc phục nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các nước trong khu vực và thế giới (1). Đây được coi là nhiệm vụ trọng tâm của thời kỳ quá độ đi lên CNXH của cả nước và tỉnh Thái Bình.

Những năm gần đây, đặc biệt từ sau Đại hội XVII Đảng bộ Tỉnh (2), nhận thức về phát triển công nghiệp (đặc biệt là khu công nghiệp) của lãnh đạo các cấp và nhân dân đã có chuyển biến tích cực. Trong giai đoạn 2001 - 2009, công nghiệp Thái Bình đã có sự phát triển mạnh mẽ; đạt được nhiều kết quả tạo đà phát triển cho những năm tiếp theo. Ở đây, các KCN được thành lập theo Nghị định 36/CP được

hiểu là một khu vực có cơ sở hạ tầng tương đối hoàn chỉnh đáp ứng được yêu cầu của các doanh nghiệp (cả bên trong và bên ngoài hàng rào, bao gồm cả cơ sở hạ tầng kinh tế và hạ tầng xã hội). Khu công nghiệp là khu vực có điều kiện tập trung các cơ sở công nghiệp, có ranh giới địa lý xác định và đặc biệt là không có dân cư sinh sống. Hội tụ đủ những yếu tố này với hệ thống quản lý thích hợp bảo đảm cung cấp dịch vụ cần thiết cho sự phát triển doanh nghiệp (cấp phép, xúc tiến đầu tư, hỗ trợ tư vấn, hỗ trợ đào tạo...) các KCN sẽ có điều kiện phát huy ưu thế, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm và tăng trưởng kinh tế của Tỉnh. Phát triển theo hướng này, trong giai đoạn 2003-2009, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm công nghiệp của Tỉnh đã gia tăng bình quân 23,6%/năm, đạt 412 triệu USD, vượt kế hoạch đề ra trên 7,6%.

Từ năm 2001 đến đầu năm 2010, tỉnh Thái Bình đã lập quy hoạch chi tiết 7 KCN, với tổng diện tích 941,82 ha. Trong đó: KCN Phúc Khánh 173 ha, KCN Nguyễn Đức Cảnh 101,89 ha, KCN Tiền Hải 250,95 ha, KCN Cầu Ngàn 97,5 ha, KCN Gia Lễ 84,43 ha và KCN Sơn Hải 125 ha. Gần đây, UBND Tỉnh đã có quyết định cho lập quy hoạch chi tiết KCN Sông Trà trên diện tích 109,05 ha. (3)

Đến nay UBND tỉnh Thái Bình đã chỉ đạo hoàn chỉnh thủ tục trình các bộ ngành (8) và Chính phủ để cho phép thành lập các KCN hoạt động theo Nghị định 36/CP và được hưởng ưu đãi đầu tư theo qui định của Chính phủ. Tỉnh đã có 03 KCN được Chính

\* Nguyễn Tiến Dũng, Tiến sĩ kinh tế, Đại học Thương Mại, Hà Nội.

phủ đã chấp thuận vào quy hoạch phát triển các KCN Việt Nam, đó là các KCN Phúc Khánh, Nguyễn Đức Cảnh và An Hoà.

## **2. Thu hút đầu tư và kết quả hoạt động của các doanh nghiệp trong các KCN**

Trên địa bàn Tỉnh, tính đến năm 2009 đã có 110 dự án đăng ký đầu tư vào KCN (23 dự án đầu tư nước ngoài): Trong đó, 82 dự án đã đi vào sản xuất (09 dự án nước ngoài); 6 dự án được giao đất đang triển khai xây dựng; 02 dự án còn lại được chấp thuận đầu tư, đang chờ giao đất (9).

Theo giá hiện hành, giá trị sản xuất công nghiệp năm 2008 đạt 5883 tỷ đồng; năm 2009 lên 8030,3 tỷ đồng, tăng 36,5%. Công nghiệp Tỉnh hiện sử dụng: 21.495 lao động với mức lương bình quân hàng tháng từ 800.000-1.200.000 đồng/người. Để làm rõ hơn thực trạng hoạt động cụ thể của các KCN, dưới đây xin đề cập đến một số nét nổi bật ở các KCN đã đi vào hoạt động.

*Tại KCN Phúc Khánh*, có 40 dự án đăng ký đầu tư (19 dự án 100% vốn nước ngoài) với tổng số vốn đăng ký 1.547,75 tỷ đồng, đã thực hiện 889,16 tỷ đồng (đạt 57,45% so với đăng ký) và số lao động đăng ký 16.038 người. Đã có 26 dự án đi vào sản xuất kinh doanh (07 dự án nước ngoài), sử dụng 5.071 lao động. Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá hiện hành) năm 2008 đạt 552,6 tỷ đồng; năm 2009 đạt 862 tỷ đồng, tăng 56%. Trong số 14 dự án đang triển khai xây dựng, có 12 dự án nước ngoài.

*Ở KCN Nguyễn Đức Cảnh*, có 36 dự án đầu tư (02 dự án nước ngoài) với tổng vốn đăng ký 2.439,35 tỷ đồng, đã thực hiện 1.521,9 tỷ đồng (đạt 62,65%); tổng số lao động đăng ký 20.452 người. 32 dự án đã đi vào sản xuất kinh doanh (có 02 dự án nước ngoài) sử dụng 11.448 lao động. Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá hiện hành) năm 2008 đạt 836,04 tỷ đồng; năm 2009 lên 1015,4 tỷ đồng, tăng 21,5%; Có 04 dự án trong nước đang được triển khai xây dựng.

*Trong KCN Tiên Hải*, 29 dự án đăng ký

đầu tư đều là dự án trong nước với tổng vốn đăng ký 409,75 tỷ đồng, đã thực hiện 674,44 tỷ đồng (đạt 164,6%) và số lao động đăng ký 5.035 người. Có 22 dự án đi vào sản xuất kinh doanh. Giá trị sản xuất công nghiệp (giá hiện hành) năm 2008 đạt 548,96 tỷ đồng; năm 2009 tăng không đáng kể đạt 551,96 tỷ đồng; số lao động được sử dụng 4.097 người. Hiện có 05 dự án đang triển khai xây dựng và 02 dự án đã được chấp thuận đầu tư đang chờ giao đất.

*Tại KCN Cầu Ngàn*, có 02 dự án đầu tư trong nước, với tổng vốn đăng ký 167,35 tỷ đồng, vốn thực hiện là 166,6 tỷ đồng (đạt 99,55%); tổng số lao động đăng ký 1.571 người; cả 02 dự án đều đã đi vào sản xuất kinh doanh. Theo giá hiện hành, giá trị sản xuất công nghiệp năm 2008 đạt 138,53 tỷ đồng; năm 2009 lên 228,5 tỷ đồng, tăng 65%; số lao động được sử dụng là 897 người.

*Về KCN Gia Lễ*, có 03 dự án đầu tư (02 dự án nước ngoài) với tổng vốn đăng ký là 501,87 tỷ đồng và số lao động đăng ký 4.568 người. Trong số này, 01 dự án trong nước được giao đất; 02 dự án nước ngoài đã được chấp thuận đầu tư và đang chờ giao đất.

## **3. Một số nhận xét rút ra trong đầu tư xây dựng các KCN thuộc tỉnh Thái Bình**

### *Về những ưu điểm cơ bản*

Tỉnh uỷ, UBND Tỉnh đã chỉ đạo tập trung làm tốt công tác qui hoạch, đồng thời tập trung nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng để thu hút đầu tư vào các KCN.

Trong công tác thu hồi đất, đền bù giải phóng mặt bằng xây dựng KCN, Tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đúng chế độ chính sách quy định của Nhà nước và làm theo hình thức "cuốn chiếu" đảm bảo hiệu quả sử dụng đất, hạn chế tình trạng qui hoạch treo, không có những vụ việc khiếu kiện lớn về công tác này. Các dự án đầu tư vào KCN thu hút được lượng vốn đầu tư khá lớn, đã góp phần giải quyết việc làm, tăng năng lực sản xuất công

ngiệp và xuất khẩu của Tỉnh.

Việc thành lập Ban Quản lý các KCN, Ban Quản lý xây dựng cơ sở hạ tầng huyện đã tạo thuận lợi cho công tác quản lý KCN, đồng thời cũng là đầu mối hướng dẫn giải quyết thủ tục cho các doanh nghiệp đầu tư.

Các KCN được hình thành đã góp phần tích cực vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng CNH-HĐH. Doanh nghiệp trong các KCN đã thu hút được nhiều lao động, trong đó, ngành dệt may chiếm tỷ lệ cao nhất (chủ yếu là lao động nữ). Những KCN đi vào hoạt động đã giải quyết được nhiều việc làm và nâng cao thu nhập, sử dụng nhiều lao động có chuyên môn kỹ thuật đáp ứng được yêu cầu vận dụng công nghệ mới vào sản xuất.

Trên thực tế, các KCN đang trở thành động lực tạo bước đột phá trong thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh đến năm 2010, đồng thời góp phần thúc đẩy việc đổi mới các khu dân cư, đô thị trên địa bàn huyện, thành phố.

*Những tồn tại chủ yếu cần khắc phục:*

Đầu tư kết cấu hạ tầng các KCN chủ yếu thực hiện bằng vốn ngân sách của Tỉnh đang có những hạn chế, chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng (mới có 1 nhà đầu tư hạ tầng duy nhất là Công ty Đài Tín). Do vậy, kết cấu hạ tầng ở các KCN xây dựng còn thậm, thường thiếu đồng bộ.

Phần lớn dự án đầu tư vào các KCN đều là dự những án nhỏ, ít có dự án quy mô lớn, công nghệ tiên tiến và đóng góp nhiều cho ngân sách.

Một số KCN đã quy hoạch nhưng chưa hoặc có ít doanh nghiệp đầu tư. Quy hoạch KCN chưa đồng bộ với quy hoạch hạ tầng kỹ thuật, điện, nước, giao thông, xử lý nước thải, chất thải rắn và các công trình hạ tầng xã hội khác...

Trong thực hiện chính sách ưu đãi đầu tư; theo qui định của UBND Tỉnh, từ 2004 trở đi các doanh nghiệp trong các KCN được hỗ trợ 50% tiền san lấp. Do không có quy định cụ thể về việc doanh nghiệp phải

nộp 50% tiền san lấp còn lại. nên một số doanh nghiệp đã nhận đất nhưng vẫn chưa nộp tiền san lấp.

Tỉnh chủ trương hỗ trợ kinh phí đào tạo một lần cho dự án ưu đãi đầu tư với mức từ 350.000 đến 700.000 đồng/lao động (đối với người có hộ khẩu thường trú tại Thái Bình) nhưng thủ tục triển khai phức tạp nên không giải ngân được tiền hỗ trợ. Về bảo vệ môi trường: Các KCN chưa có quy hoạch đầu tư xây dựng bãi thu gom chất thải rắn, chưa có khu xử lý nước thải tập trung; đa số doanh nghiệp không chú ý đầu tư bảo vệ môi trường, không có công trình xử lý nước thải sơ bộ trước khi thải vào hệ thống chung của KCN.

Về quản lý nhà nước đối với KCN: Tỉnh thực hiện cơ chế "một cửa" nhưng công tác thẩm định thiết kế cơ sở một số dự án công nghiệp chưa thực hiện được theo quy định nên vẫn còn chông chéo trong công tác quản lý quy hoạch, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong các KCN.

#### **4. Một số khuyến nghị về giải pháp đầu tư phát triển**

Từ những tồn tại trên đây, vấn đề đặt ra trong đầu tư phát triển công nghiệp ở tỉnh Thái Bình cần hướng vào: Phát triển các KCN đảm bảo tính đồng bộ, bền vững, bảo vệ môi trường và thu hút được các nhà đầu tư nước ngoài;

Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ nhằm tạo môi trường thuận lợi nhất để khuyến khích và thu hút đầu tư, đảm bảo phát triển công nghiệp hiệu quả cao; Đảm bảo tính đặc thù kinh tế, phát huy lợi thế của tỉnh về vùng nguyên liệu, giao thông và nguồn nhân lực...

Phát triển hợp lý giữa các ngành công nghiệp, các vùng và địa phương; Đảm bảo điều kiện môi trường thông thoáng cho các doanh nghiệp trong KCN, nhằm nâng cao sức cạnh tranh, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm, đáp ứng yêu cầu hội nhập khu vực và thế giới.

*Một số khuyến nghị về giải pháp đầu tư phát triển*

Trong thời gian tới cần:

Phối hợp với các Bộ, Ngành Trung ương như: Bộ Công thương, Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam tổ chức một số hội nghị xúc tiến đầu tư để kêu gọi thu hút các nhà đầu tư về Thái Bình.

Xây dựng tiêu chí xét duyệt các dự án đầu tư vào KCN, trong đó cần ưu tiên lựa chọn ngành nghề theo từng giai đoạn; công bố danh mục các dự án công nghiệp kêu gọi đầu tư theo thứ tự ưu tiên.

Thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính trong việc cấp phép đầu tư. Xây dựng quy trình cấp phép đầu tư, thẩm định dự án đầu tư; quy định cụ thể về thời gian giải quyết thủ tục đăng ký kinh doanh, đất đai, giải phóng mặt bằng... thực hiện cơ chế một cửa, để giải quyết nhanh chóng, thuận tiện cho các nhà đầu tư.

Xây dựng kế hoạch đào tạo và tăng cường đầu tư trang thiết bị dạy nghề, gắn đào tạo tại trường với đào tạo ở doanh nghiệp để nâng cao trình độ thực tiễn của người lao động.

Có chính sách hỗ trợ đào tạo lao động đối với các doanh nghiệp đầu tư mới, sử dụng lao động tại chỗ theo phương thức hỗ trợ tiền đào tạo hợp lý từ 3 - 6 tháng tùy theo vị trí làm việc để khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển công nghiệp trên địa bàn Tỉnh.

Hàng năm Tỉnh dành một nguồn kinh phí trích từ ngân sách và huy động từ các nguồn khác để hỗ trợ cho đào tạo nghề, truyền nghề, du nhập nghề mới để đáp ứng nhu cầu lao động tại các khu công nghiệp đóng trên địa bàn.

Xây dựng và hoàn chỉnh cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính nhằm tạo thuận lợi cho nhà đầu tư. Đổi mới tác phong làm việc từ thụ động sang chủ động để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư.

Quan tâm đầu tư cho lĩnh vực xử lý môi

trường nhất là công tác thu gom, xử lý chất thải rắn. Phấn đấu đến năm 2010 có 100% cơ sở sản xuất được trang bị, áp dụng công nghệ tiên tiến giảm thiểu ô nhiễm môi trường. KCN phải có hệ thống nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường; khoảng 85% dân số trở lên được sử dụng nước sạch; thu gom và xử lý 100% rác thải sinh hoạt; quản lý và xử lý 100% chất thải công nghiệp nguy hại.

Thực hiện tốt việc lựa chọn, chấp thuận các dự án đầu tư có đủ các điều kiện cần thiết về sản xuất, môi trường. Mọi dự án đầu tư đều phải có văn bản xác nhận đủ tiêu chuẩn chất lượng môi trường.

UBND Tỉnh chỉ đạo xây dựng bổ sung cơ chế chính sách phát triển các KCN trên các lĩnh vực: Chính sách cho nhà đầu tư xây dựng kinh doanh phát triển hạ tầng, chính sách đối với người dân giao đất làm khu công nghiệp, chính sách về nhà ở cho công nhân, nhà ở cho đội ngũ cán bộ khoa học, nhà nghiên cứu, qui định quản lý an ninh, trật tự, xã hội trong các KCN đảm bảo yếu tố phát triển bền vững.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Các báo cáo tổng kết hàng năm của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình.
- *Niên giám thống kê tỉnh Thái Bình* các năm, từ 2001 đến 2008.
- Quy hoạch phát triển Công nghiệp - Thủ công nghiệp Thái Bình thời kỳ 2001-2010.
- Quy hoạch tổng thể phát triển các ngành Công nghiệp Việt Nam theo các vùng lãnh thổ đến năm 2015 tầm nhìn đến năm 2020.
- Quy hoạch phát triển Ngành thương mại Thái Bình giai đoạn 2001-2010.
- Quy hoạch phát triển Ngành dệt may Thái Bình giai đoạn 2001-2010, Quy hoạch các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình.
- Văn bản có liên quan của Chính phủ, các Bộ và UBND tỉnh Thái Bình.
- Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng.
- Văn kiện Đại hội XVI, XVII Đảng bộ tỉnh Thái Bình.